

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST, ngày 13/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn K, sinh năm 1986 tại phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn I và bà Trần Thị L; có vợ là Phạm Tuyết H; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020, đến ngày 09/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Tuyết H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2020, Đoàn Văn K (là đối tượng nghiện ma túy) đi xe máy biển số 34C1-149.61 nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo (xe của chị Phạm Tuyết H là vợ của K) từ nhà đến khu vực cổng trường Đại học S (cơ sở 2) thuộc khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. K gặp và mua của một người đàn ông không rõ lý lịch, địa chỉ 1.800.000đ ma túy đá. Người đàn ông đó đưa cho K 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu cam, kích thước (06 x 05)cm, bên trong có 07 túi nilon màu trắng hình chữ nhật, kích thước (1,5 x 02)cm chứa ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, K cất giấu vào trong người, đi về nhà trả xe máy cho chị Hương rồi đi bộ sang nhà anh Đoàn Văn H ở khu N, phường C, thành phố C chơi. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi K đang chơi tại nhà anh Đoàn Văn H thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần đang trước bên phải Đoàn Văn K đang mặc trên người 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu cam, kích thước (06 x 05)cm trong có 07 túi nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (1,5 x 02)cm, trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. K khai là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 153/KLGD-PC09 ngày 09/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đoàn Văn K, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,032g là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-CL ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Văn K thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/3/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 153/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 0,929g Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 06/3/2020, tại khu dân cư N, phường C, thành phố C, Đoàn Văn K có hành vi cất giấu trái phép 1,032g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, lại nuôi 02 con nhỏ, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 1,032g Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,929g Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 153/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với chị Phạm Tuyết H cho K mượn xe máy biển số 34C1 - 149.61 nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, nhưng không biết K sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho chị Hương và không đặt ra việc xử lý với chị Hương là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/3/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 153/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 0,929g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang